

# MỐI QUAN HỆ GIỮA BẢO TỒN GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở TỈNH KHÁNH HÒA

Vũ Ngọc Giang

Trường Đại học Khánh Hòa

---

**Thông tin chung:**

Ngày nhận bài: 03/05/2024

Ngày phản biện: 05/04/2024

Ngày duyệt đăng: 18/05/2024

\*Tác giả chính:

vungocgiang@ukh.edu.vn

**Title:**

Relationship between cultural heritage preservation with tourism development in Khanh Hoa Province

**Từ khóa:**

Bảo tồn, di sản văn hóa, du khách, du lịch, Khánh Hòa.

**Keywords:**

Preservation, Cultural heritage, tourist, tourism, Khanh Hoa.

**TÓM TẮT:** Di sản văn hóa là bộ phận quan trọng và nổi bật nhất của nền văn hóa dân tộc. Muốn biết nền văn hóa của một dân tộc thông thường du khách chỉ cần nhìn vào hệ thống di sản văn hóa của quốc gia đó. Việt Nam nói chung và tỉnh Khánh Hòa nói riêng có hệ thống di sản văn hóa đa dạng và giàu bản sắc đồng thời cũng có ngành du lịch đang phát triển, được các cấp quản lý coi là ngành kinh tế mũi nhọn. Vì vậy, một trong những vấn đề trọng tâm của các cơ quan quản lý văn hóa địa phương là cần có chính sách khoa học, phù hợp để gắn công tác bảo tồn di sản văn hóa với phát triển du lịch trong xu thế hội nhập hiện nay. Bài viết của tác giả trên cơ sở phân tích mối quan hệ giữa di sản văn hóa với phát triển du lịch ở Khánh Hòa trên cơ sở đó gợi mở một số vấn đề và đề xuất một số giải pháp cho địa phương để thúc đẩy mối quan hệ bền vững giữa bảo tồn di sản văn hóa với phát triển du lịch trong xu thế hội nhập quốc tế.

**ABSTRACT:** Cultural heritage is the most important and prominent part of national culture. To know the culture of a nation, we just need to look at that nation's cultural heritage system. Vietnam is a country with a diverse and rich cultural heritage system and is also a country with a developing tourism industry, considered by management levels to be a key economic sector. Therefore, one of the key issues of cultural management levels is the need to have appropriate, scientific policies to combine the preservation and promotion of cultural heritage values with tourism development in the context of social trends. international import today. The author's article is based on analyzing the relationship between cultural heritage and tourism development in Khanh Hoa Province, and on that basis, suggests a numbers of issues and contribution solutions to promote a sustainable relationship between conservation and promotion cultural heritage with tourism development in the trend of international integration.

---

## 1. Giới thiệu vấn đề nghiên cứu

“Di sản văn hóa là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, được hun

đắp và xây dựng qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước với biết bao biến cố thăng trầm của lịch sử, là biểu tượng của sự trường tồn, là cầu nối giữa quá khứ, hiện tại và tương

lai” [3, tr .179] . Di sản văn hóa trở thành một nguồn lực văn hóa nội sinh quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Để di sản văn hóa đóng góp thiết thực cho hoạt động kinh tế xã hội (trong đó có du lịch) của đất nước vấn đề cốt lõi là chúng ta cần có hệ thống chính sách bảo tồn và phát huy giá trị di sản khoa học, phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế hiện nay.

Là địa phương có hệ thống di sản văn hóa đa dạng, giàu bản sắc đồng thời có ngành du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn nên việc gắn bảo tồn di sản văn hóa với phát triển du lịch ở Khánh Hòa là một hướng đi đúng đắn cần được phát triển. Tuy nhiên giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và hoạt động du lịch bên cạnh những lợi ích cũng bộc lộ nhiều vấn đề bất cập, khó khăn ở Khánh Hòa thời gian qua . Xây dựng các chính sách bảo tồn khoa học, linh hoạt, phù hợp với địa phương, từng di sản văn hóa để gắn với phát triển du lịch bền vững trở thành yêu cầu quan trọng cho các cấp quản lý văn hóa và cộng đồng địa phương trong xu thế hội nhập hiện nay.

## **2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Cơ sở lý luận**

Bước sang thế kỷ XXI đời sống văn hóa, xã hội thế giới có sự biến đổi mạnh mẽ nên việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thông qua hoạt động bảo tồn di sản văn hóa được Unesco ( Tổ chức Văn hóa, Khoa học, Giáo dục thế giới) rất quan tâm và có những chính sách cụ thể. Sau Công ước về Bảo vệ di tích lịch sử văn hóa và thiên nhiên năm 1972 thì vào năm 2003 Unesco đã ra Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể với nhiều nội dung quan trọng góp phần vào việc bảo tồn di sản văn hóa các dân tộc:

+ Xét đến vai trò tối quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể là yếu tố đưa nhân loại xích lại gần nhau hơn và đảm bảo sự giao lưu và hiểu biết lẫn nhau giữa mọi người [14].

+ Xét đến sự cần thiết phải nâng cao nhận thức, nhất là đối với thế hệ trẻ, về tầm

quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể và việc bảo vệ chúng [14].

+ Nâng cao nhận thức ở cấp địa phương, quốc gia và quốc tế về tầm quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể, từ đó đảm bảo sự tôn trọng lẫn nhau [14].

+ Ghi nhận rằng các cộng đồng, đặc biệt là các cộng đồng, các nhóm người và trong một số trường hợp là các cá nhân bản địa đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc tạo ra, bảo vệ, duy trì và tái tạo di sản văn hóa phi vật thể, từ đó làm giàu thêm sự đa dạng văn hóa và tính sáng tạo của con người [14].

Đối với Việt Nam, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước trong những năm qua để góp phần vào bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, biến di sản văn hóa trở thành nguồn lực cho phát triển kinh tế, xã hội đất nước như: Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ XI, XII, XIII, nghị quyết số 33 năm 2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, Luật Di sản văn hóa 2009... Trong đó Đảng và Nhà nước Việt Nam xác định bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch là một hướng đi có ý nghĩa quan trọng.

Thực tế trong những năm qua ở góc độ lý luận đã có nhiều tác giả với nhiều công trình khoa học khác nhau ở Việt Nam nghiên cứu và phân tích thực trạng bảo tồn di sản văn hóa và đưa ra các giải pháp khuyến nghị. Mặt khác qua thực tế đời sống văn hóa xã hội đất nước, công tác bảo tồn di sản văn hóa ở Việt Nam những năm qua cũng đã đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên thực tế cũng chỉ ra những hạn chế, khó khăn, bất cập trong 9\*958 công tác bảo tồn di sản văn hóa, hoạt động phát triển du lịch ở các địa phương. Vì vậy việc tiếp tục nghiên cứu và đưa ra các giải pháp, khuyến nghị về hoạt động bảo tồn di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch giúp các cấp quản lý văn hóa, chính quyền địa phương có những chính sách khoa học thúc đẩy mối quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hóa với phát triển du lịch là nhiệm vụ quan trọng.

## **2.2. Phương pháp nghiên cứu**

Căn cứ vào mục tiêu và phạm vi thực hiện, để thực hiện đề tài này, tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau đây trong việc thu thập dữ liệu:

Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu: Tác giả nghiên cứu các tài liệu về công tác bảo tồn di sản văn hóa và hoạt động du lịch ở Khánh Hòa thời gian qua. Trong đó tập trung vào các số liệu của Sở Văn hóa và Thể Thao, Sở Du lịch Khánh Hòa và Trung tâm Bảo tồn di tích tỉnh Khánh Hòa để thấy được vai trò, sự đóng góp của di sản văn hóa với du lịch địa phương.

Phương pháp quan sát và quan sát tham dự: Tác giả tham quan, tìm hiểu thực tế, quan sát các hoạt động bảo tồn di sản văn hóa ở địa phương, hoạt động du lịch tại các điểm tham quan là các di tích lịch sử, văn hóa tại Khánh Hòa như: Tháp Bà Ponagar Nha Trang, danh thắng Hòn Chông, Chùa Long Sơn, Nhà thờ Chánh tòa Nha Trang, hoạt động nghệ thuật đường phố phục vụ khách du lịch tại khu vực Quảng trường 2- 4, các Lễ hội Tháp Bà Nha Trang, Lễ hội Cầu ngư, Lễ hội Am chúa... Qua đây giúp tác giả có thêm cái nhìn thực tế về vai trò các di sản với hóa địa phương đối với hoạt động du lịch, quan hệ biện chứng giữa du lịch và di sản văn hóa Khánh Hòa.

Phương pháp phỏng vấn: Trong quá trình thực hiện đề tài, tác giả đã có phỏng vấn các bên liên quan như: Cán bộ Sở Văn hóa và Thể thao, Trung Tâm Bảo tồn di tích Khánh Hòa, nhân viên tại các điểm di tích lịch sử, văn hóa có khách du lịch và chuyên gia. Mục đích của việc thực hiện phương pháp này để có thêm bằng chứng, luận cứ về vai trò giữa di sản văn hóa với phát triển du lịch ở tỉnh Khánh Hòa.

Phương pháp thống kê: Tác giả thống kê các dữ liệu, phân tích và tổng hợp các số liệu về công tác bảo tồn di sản văn hóa cũng như hoạt động du lịch ở địa phương những năm qua.

Phương pháp so sánh: Trong quá trình thực hiện bài viết này, tác giả có sự so sánh

công tác bảo tồn di sản văn hóa với phát triển du lịch ở Khánh Hòa với các địa phương khác như: Thừa Thiên Huế, Hà Nội, Quảng Nam, Ninh Bình trên cơ sở đó rút ra các bài học kinh nghiệm cho hoạt động bảo tồn di sản văn hóa ở Khánh Hòa. Đánh giá được hiệu quả công tác bảo tồn di sản văn hóa với phát triển du lịch ở Khánh Hòa.

## **3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận**

### **3.1. Vai trò của du lịch đối với bảo tồn di sản văn hóa ở Khánh Hòa**

Di sản văn hóa là tài nguyên nhân văn quý giá của dân tộc mà các bậc tiền nhân đã để lại cho thế hệ sau. Tuy nhiên, nguồn tài nguyên nhân văn này là có hạn và có thể bị mất đi nếu chúng ta không có biện pháp bảo tồn khoa học và hiệu quả. Đó là còn chưa tính tới nhiều di sản văn hóa vật thể hay phi vật thể có nguy cơ bị mai một, biến dạng, không còn giữ được những giá trị cốt lõi ban đầu do sự tác động của con người và các hoạt động kinh tế, xã hội xung quanh. Điều này trong Công ước về bảo vệ di sản văn hóa tổ chức Unesco đã khuyến cáo các quốc gia. Như vậy trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay, du lịch là ngành kinh tế có vai trò quan trọng ở nhiều quốc gia; thì giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế đi đôi với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản trở thành một bài toán khó, một mục tiêu chiến lược lâu dài của các nhà hoạch định chính sách, cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa và du lịch. Đối với Khánh Hòa, một địa phương có hệ thống di sản văn hóa đa dạng, giàu bản sắc và cũng là một trong số trọng điểm của du lịch của Việt Nam thì việc giải quyết mối quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hóa và phát triển du lịch có vai trò rất quan trọng cho sự phát triển bền vững địa phương.

Di sản văn hóa là tài sản quý giá của dân tộc và mỗi địa phương. Việc một di sản văn hóa nào đó bị mất đi hay biến dạng sẽ tạo ra sự nghèo nàn về văn hóa của một quốc gia cũng như thế giới. Di sản văn hóa khi kết nối với hoạt động du lịch sẽ góp phần đánh thức, phổ biến các giá trị văn hóa của cộng đồng,

dân tộc ra thế giới qua đó góp phần vào việc quảng bá, trao truyền các giá trị văn hóa tới xã hội [9, tr. 53]. Thông qua hoạt động du lịch, các giá trị văn hóa của một địa phương hay dân tộc sẽ quảng bá một cách nhanh chóng, sâu rộng và định vị bản sắc văn hóa trên bản đồ thế giới. Tại Khánh Hòa có thể lấy ví dụ qua việc tìm hiểu về lịch sử, những giá trị di tích Tháp Bà Ponagar Nha Trang sẽ giúp du khách hiểu hơn về nền văn hóa Chăm, quá trình giao lưu văn hóa Việt - Chăm trên mảnh đất Khánh Hòa trong chiều dài lịch sử.

Ý nghĩa lớn nhất của việc bảo tồn, phục sinh, phát huy các di sản văn hóa là đảm bảo tính liên tục không bị đứt gãy của truyền thống văn hóa dân tộc làm cho đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng phong phú, đa dạng và trở thành một bức tường của các giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay. Để đảm bảo được điều này trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay thì du lịch là một phương thức hiệu quả bởi vì nó thu hút sự chú ý của mọi người trong nước và quốc tế đối với hệ thống di sản văn hóa của địa phương và quốc gia. Qua hoạt động du lịch, các di sản văn hóa ở Việt Nam nói chung và Khánh Hòa nói riêng sẽ được khai thác dưới dạng tài nguyên để tạo thành các sản phẩm, dịch vụ, điểm đến du lịch. Qua đó sẽ giúp du khách có cái nhìn chính xác và toàn diện về nền văn hóa trong quá khứ, lịch sử của một cộng đồng, dân tộc và như vậy họ sẽ thấy được mối liên hệ giữa quá khứ, hiện tại và tương lai.

Việc nhiều du khách trên thế giới đến tham quan, tìm hiểu hệ thống di sản văn hóa của Khánh Hòa sẽ giúp cho địa phương có thêm động lực để bảo tồn, tôn tạo, trùng tu, khôi phục các di sản của mình. Phát huy giá trị di sản văn hóa bằng hoạt động du lịch không chỉ tạo cách tiếp cận mới làm cho các giá trị văn hóa của cộng đồng không bị lãng quên mà còn góp phần vào việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Điều này cũng mang đến sự nhận biết sâu sắc hơn về tầm quan trọng của việc bảo tồn, giữ gìn các di sản văn hóa của dân tộc. Một khi cộng đồng, dân cư ở

Khánh Hòa nhận thức được vai trò và vị trí của di sản văn hóa họ sẽ làm tất cả những gì để góp phần vào việc bảo tồn, gìn giữ di sản văn hóa. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng bởi vì không một tổ chức hay thiết chế nào bảo tồn và phát huy di sản văn hóa bằng chính chủ thể sáng tạo, sở hữu nó là cộng đồng dân cư nơi có di sản. Như vậy, du lịch trở thành chất xúc tác quan trọng cho việc bảo tồn các di sản văn hóa, đánh thức, trao truyền các giá trị văn hóa từ trong quá khứ tới hiện tại và tương lai tới cộng đồng dân cư ở Khánh Hòa.

Một trong những lợi ích to lớn của di sản văn hóa là trở thành nguồn tài nguyên phục vụ cho phát triển du lịch và thông qua du lịch mang lại lợi ích kinh tế lớn cho di sản. Lợi ích kinh tế này của du lịch đóng góp quan trọng cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của địa phương. Nhiều điểm đến du lịch văn hóa hàng đầu của Việt Nam như: Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Hà Nội, Ninh Bình, Hà Giang, TP. Hồ Chí Minh... hàng năm đã và đang đóng góp nguồn lực tài chính quan trọng cho chính quyền, địa phương phục vụ công tác bảo tồn, tôn tạo, khôi phục, chuyển giao công nghệ cho các di sản văn hóa. Ngoài việc tạo nguồn thu, tạo công ăn việc làm, nâng cấp cơ sở vật chất, thay đổi nhận thức cộng đồng thì nhiều di sản văn hóa phục vụ du lịch đã tạo nguồn thu tài chính ổn định tại các điểm đến. Chúng ta có thể lấy ví dụ: theo số liệu của Trung tâm bảo tồn di tích tỉnh Khánh Hòa thu bán vé của Khu di tích Tháp Bà Ponagar Nha Trang đạt hơn 40 tỷ năm 2019. Với giá vé tham quan 30 nghìn đồng/ du khách, trung bình mỗi ngày Khu di tích Tháp Bà Ponagar Nha Trang đón khoảng 6000 khách thì nguồn thu từ du lịch rất lớn cho địa phương. Đó còn chưa kể đến các lợi ích kinh tế khác từ du lịch mang lại cho tỉnh Khánh Hòa.

Hoạt động du lịch phát triển sẽ tạo thêm tiềm lực, nguồn lực cho công tác bảo tồn, tôn tạo, trùng tu các di tích, phục hồi các lễ hội, làng nghề, các loại hình nghệ thuật dân gian đồng thời nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ quản lý, cộng đồng dân cư trong việc

giữ gìn và phát triển di sản văn hóa tại Khánh Hòa. Hoạt động du lịch tạo nguồn thu tại chỗ cho phép Khánh Hòa có thêm nguồn lực kinh tế để đầu tư cho công tác bảo tồn di sản, xây dựng thêm các thiết chế văn hóa : bảo tàng, thư viện, nhà hát, khu vui chơi... qua đó giúp cho hoạt động văn hóa của địa phương phát triển, các giá trị văn hóa được truyền thông tốt hơn và phục vụ đắc lực cho hoạt động du lịch phát triển.

Một điều không thể không nhắc đến là việc làm tốt công tác truyền thông, quảng bá du lịch tại các điểm đến tới du khách trong nước và quốc tế sẽ góp phần quan trọng vào việc quảng bá các di sản văn hóa, giá trị văn hóa Khánh Hòa tới bạn bè trong nước và quốc tế. Điều này cũng đã được khẳng định trong Hiến chương quốc tế về du lịch văn hóa được Hội đồng Di tích và di chỉ quốc tế (ICOMOS) thông qua năm 1999: “Du lịch có thể tận dụng các lợi điểm về kinh tế của di sản và khai thác chúng phục vụ cho mục đích bảo tồn bằng cách tạo ra nguồn phí bảo trợ, giáo dục cộng đồng và tác động đến chính sách”.

Mặt khác du lịch còn có chức năng giáo dục bằng cách thông qua các hoạt động ngành nghề, nhắc nhở mọi người về cội nguồn văn hóa và giúp du khách xác định, hình thành nên bản sắc văn hóa của mình; thúc đẩy người dân có ý thức tìm về truyền thống văn hóa, lịch sử của quốc gia. Điều này còn giúp cơ quan nhà nước truyền thông tới công chúng, tranh thủ sự ủng hộ của công chúng tới những vấn đề chiến lược của quốc gia., thúc đẩy khát vọng phát triển đất nước, khẳng định bản sắc dân tộc trên trường quốc tế (Ví dụ Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị, ngày 16-1-2017 xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước).

Di sản văn hóa là tinh hoa và nổi bật nhất của nền văn hóa dân tộc cũng như địa phương nên thái độ ứng xử với di sản nói nên trình độ nhận thức của chính quyền và người dân và tùy thuộc vào việc xem xét vai trò của di sản văn hóa đối với tỉnh Khánh Hòa trong từng giai đoạn lịch sử và nó được thể hiện qua các cặp khái niệm như : Truyền thống và

hiện đại, bảo tồn và phát triển, kế thừa và phát triển... Để giải quyết tốt mối quan hệ giữa các khái niệm trên của văn hóa phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế hiện nay thì du lịch là một công cụ có vai trò hàng đầu.

Xu thế thương mại hóa hoạt động văn hóa (bao gồm cả di sản văn hóa), coi văn hóa là một sản phẩm trên thị trường luôn có tác động hai mặt của nó. Nếu các hoạt động khai thác di sản văn hóa phục vụ du lịch được quản lý tốt thì sẽ đạt được nhiều mục tiêu: Phát triển kinh tế địa phương, tăng thu nhập cộng đồng, quảng bá cho điểm đến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về di sản văn hóa... Còn nếu không được quản lý tốt, không có mục tiêu rõ ràng và không thấy được các lợi ích cho cộng đồng thì cái giá phải trả cũng sẽ rất cao như: di sản bị xuống cấp, mai một, không có ủng hộ của cộng đồng, các nguồn lực tài trợ sẽ giảm và nhất là các giá trị cốt lõi của di sản sẽ bị mất đi trong đời sống cộng đồng... Điều này sẽ gây khó khăn rất lớn cho công tác bảo tồn và phát triển di sản văn hóa ở các địa phương; trong đó có Khánh Hòa.

### ***3.2. Vai trò di sản văn hóa đối với phát triển du lịch ở Khánh Hòa***

#### *a) Di sản văn hóa là nguồn lực cho du lịch phát triển ở Khánh Hòa*

Văn hóa là điều kiện và môi trường cho hoạt động du lịch phát triển và như vậy hệ thống di sản văn hóa sẽ trở thành nguồn lực trực tiếp cho việc phát triển du lịch tại các địa phương cũng như quốc gia. Các di tích lịch sử văn hóa, lễ hội, công trình kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh, bảo vật, phong tục tập quán, loại hình nghệ thuật, các bảo tàng, nhà hát... trở thành những đối tượng thiết yếu để thu hút và phục vụ du khách. Các di sản văn hóa không chỉ là điều kiện, môi trường cho hoạt động du lịch phát triển mà còn quyết định cả quy mô, chất lượng, thể loại cho hoạt động du lịch tại các địa phương, các điểm đến [7, Tr.36]. Mỗi khi du khách đến Khánh Hòa thông qua việc tìm hiểu về hệ thống di tích lịch sử văn hóa, các lễ hội, nghệ thuật truyền thống của địa phương sẽ nâng cao sự hiểu biết của mình về văn hóa, lịch sử

của vùng đất, vai trò của tiền nhân trong lịch sử. Mặt khác với việc sử dụng hiệu quả các di sản văn hóa Khánh Hòa trong các sản phẩm du lịch địa phương sẽ góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch, tăng thêm giá trị và sự trải nghiệm cho du khách.

*b) Di sản văn hóa tạo nên sự khác biệt cho điểm đến và sản phẩm du lịch ở Khánh Hòa*

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội của mỗi quốc gia đồng thời nó cũng tạo lên tầm cao, chiều sâu và bản sắc của mỗi dân tộc, địa phương trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay. Thông qua hệ thống di sản văn hóa chúng ta sẽ thấy rõ bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc, mỗi địa phương. Việc khai thác, phát huy những bản sắc trong các di sản văn hóa để hình thành lên những điểm đến, sản phẩm du lịch đặc trưng riêng biệt của mỗi địa phương cũng như quốc gia. Một nguyên tắc khi thiết kế các sản phẩm du lịch là luôn phải tính đến sự độc đáo, riêng biệt để tạo lên sản phẩm du lịch đặc trưng, gia tăng sự cạnh tranh của điểm đến. Tính đặc trưng của điểm đến dựa vào hai yếu tố căn bản là tự nhiên và văn hóa/ di sản văn hóa tiêu biểu của địa phương, nơi sản phẩm du lịch được hình thành. Sản phẩm du lịch chủ đạo của Huế là du lịch di sản văn hóa với hệ thống lăng, tẩm, kinh thành của vua chúa, của Hội An là không gian văn hóa phố cổ, của Ninh Bình là quần thể Danh thắng Tràng An, của Bắc Ninh là dân ca Quan họ và hệ thống đền chùa, lễ hội... như vậy đối với Khánh Hòa để định vị được bản sắc trên bản đồ du lịch Việt Nam cần khai thác và phát huy hệ thống di sản văn hóa địa phương trong thiết kế các sản phẩm du lịch như : Tour tham quan tìm hiểu di tích Tháp Bà Ponagar Nha Trang và nền văn hóa Chăm, tour di sản văn hóa biển đảo Khánh Hòa, lễ hội Khánh Hòa, loại hình du lịch tâm linh... Vì các di sản văn hóa này mang đặc trưng bản sắc văn hóa Khánh Hòa.

*c) Di sản văn hóa giải quyết vấn đề sản phẩm du lịch ở Khánh Hòa*

Việt Nam đang sở hữu một kho tàng văn hóa đồ sộ mà nhiều nước không có được để

phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng. Đối với tỉnh Khánh Hòa là địa phương có một nền văn hóa đặc sắc, nhiều lợi thế về cảnh quan và cấu trúc văn hóa được biểu hiện trong đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của cộng đồng. Về cảnh quan, Khánh Hòa có hệ thống cảnh quan văn hóa đa dạng được tạo nên bởi sự thích ứng của cư dân với từng dạng địa hình: đồi núi, trung du, đồng bằng, ven biển, sông ngòi... Về cấu trúc, Khánh Hòa là địa phương đa sắc màu văn hóa với trên 30 tộc người với đặc điểm nổi bật là tính thống nhất trong sự đa dạng văn hóa. Điều này giúp cho Khánh Hòa có một hệ thống di sản văn hóa đa dạng, độc đáo mang bản sắc văn hóa vùng miền. Nhiều di sản được công nhận là di tích cấp quốc gia và di sản văn hóa thế giới. Hệ thống các di tích lịch sử văn hóa, âm thực, lễ hội, các loại hình nghệ thuật, làng nghề thủ công, trò diễn trở thành công cụ, phương tiện hàng đầu làm lên cái hồn và chất lượng của sản phẩm du lịch của Khánh Hòa. Việc khai thác, bảo tồn tốt các di sản văn hóa Khánh Hòa gắn với phát triển du lịch sẽ tạo sự đa dạng, mới mẻ và hấp dẫn về sản phẩm du lịch địa phương; gia tăng sự thu hút du khách trong nước và quốc tế.

*d) Di sản văn hóa giải quyết vấn đề gia tăng lượng khách ở Khánh Hòa*

Các dịch vụ chủ yếu của du lịch bao gồm: Ăn, lưu trú, vận tải, vui chơi, mua sắm, giải trí... tất cả các hoạt động trên ngoài việc thỏa mãn các nhu cầu nội tại của con người thì đều phản ánh nhu cầu và khát vọng khám phá nền văn hóa tại các điểm đến. Do đó, hệ thống di sản văn hóa chính là yếu tố quan trọng để du khách khám phá đặc trưng văn hóa của các vùng miền, quốc gia. Di sản văn hóa là thành phần quan trọng tạo nên sự hấp dẫn, đặc trưng của điểm đến để thu hút các dòng khách du lịch tới Khánh Hòa. Những ấn tượng về văn hóa tại các điểm đến ở Khánh Hòa sẽ giúp du khách giới thiệu, quảng bá cho nhiều người và như vậy sẽ có nhiều người muốn khám phá điểm đến đó thông qua hệ thống di sản văn hóa, di sản văn hóa sẽ là yếu tố quan trọng để gia tăng số lượng du khách cho điểm đến. Năm 2023 theo số

liệu của Sở Du lịch Khánh Hòa số khách đến địa phương đạt 7 triệu người (trong đó khách nội địa 4,9 triệu và quốc tế 2,1 triệu) có đóng góp quan trọng của các sản phẩm du lịch văn hóa địa phương.

*e) Di sản văn hóa góp phần định vị thương hiệu điểm đến cho Khánh Hòa*

Trong hoạt động du lịch để định vị được thương hiệu điểm đến cho mỗi địa phương và quốc gia cần dựa trên nhiều yếu tố: Điều kiện tự nhiên, di sản văn hóa, chất lượng dịch vụ, cơ sở vật chất, giá cả, chính sách quản lý, thủ tục... Trong đó di sản văn hóa là một yếu tố quan trọng để những người làm du lịch có thể khai thác, phát triển để định vị thương hiệu điểm đến (Mai Hà Phương, 2018). Các sản phẩm du lịch được khai thác từ di sản văn hóa sẽ dễ dàng tạo bản sắc và điểm nhấn cho điểm đến và mang tính xã hội rất cao. Đồng thời việc khai thác tốt các di sản văn hóa trong sản phẩm du lịch còn giảm bớt sự tiêu cực trong cạnh tranh giữa các điểm đến. Khai thác di sản văn hóa để tạo bản sắc riêng cho điểm đến là một xu thế tất yếu trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Đối với Khánh Hòa là địa phương có thế mạnh về du lịch biển, đảo và nghỉ dưỡng thì việc định vị thương hiệu điểm đến bằng các di sản văn hóa cũng rất quan trọng để thu hút du khách. Địa phương cần khai thác và làm tốt các tour du lịch tìm hiểu về văn hóa Chăm, văn hóa biển đảo Khánh Hòa, quá trình giao lưu văn hóa Việt - Chăm ở Khánh Hòa, du lịch tâm linh...

*f) Di sản văn hóa tạo ra nguồn thu nhập tại chỗ cho Khánh Hòa*

Di sản văn hóa tạo là cơ sở tạo ra một hệ thống các sản phẩm, dịch vụ tại chỗ cho điểm tham quan để phục vụ nhu cầu của du khách như: bán vé, đồ ăn uống, đồ lưu niệm,

chụp hình... và sẽ kích thích hoạt động sản xuất, kinh doanh tại điểm đến. Như vậy, di sản văn hóa đã tạo ra nguồn thu nhập tại chỗ cho các đơn vị, cá nhân trong việc thỏa mãn nhu cầu du khách, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương. Bên cạnh đó, với việc tạo nguồn thu nhập tại chỗ tốt cho người dân địa phương sẽ góp phần vào việc xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, tạo nguồn sinh kế ổn định cho cư dân, môi trường xã hội được đảm bảo. Tác giả xin dẫn chứng ví dụ dưới đây: Theo số liệu của Trung tâm Bảo tồn di tích Khánh Hòa khu di tích Tháp Bà Ponagar Nha Trang năm 2019 đã thu được 40 tỷ đồng bán vé, năm 2023 và 4 tháng đầu năm 2024 trung bình mỗi ngày có khoảng 6000 du khách đến và giá vé 30.000đ/ khách tạo nguồn thu rất lớn cho địa phương.

Như vậy qua việc phân tích vai trò của di sản văn hóa Khánh Hòa đối với sự phát triển du lịch địa phương có thể rút ra kết luận về đặc điểm riêng của vai trò di sản văn hóa cho phát triển du lịch Khánh Hòa là: Di sản văn hóa là nguồn lực văn hóa hàng đầu để Khánh Hòa có thể khai thác, sử dụng cho phát triển du lịch bền vững. Bên cạnh đó di sản văn hóa góp phần quan trọng để tạo ra sản phẩm du lịch đặc trưng của Khánh Hòa. Trong đó cần nhấn mạnh các lễ hội biển Khánh Hòa, di sản văn hóa Chăm, du lịch tâm linh, các di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Khánh Hòa. Một đặc điểm nữa cần phải khẳng định là di sản văn hóa góp phần quan trọng trong việc định vị bản sắc điểm đến cho du lịch Khánh Hòa, giúp du lịch văn hóa Khánh Hòa có thể cạnh tranh với các địa phương khác và có chỗ đứng trên bản đồ du lịch Việt Nam và thế giới.

Có thể tóm tắt mối quan hệ giữa di sản văn hóa và du lịch qua bảng sau:

Vai trò của di sản văn hóa với phát triển du lịch ở Khánh Hòa	Vai trò của du lịch với di sản văn hóa Khánh Hòa
1. Di sản văn hóa là nguồn lực văn hóa cho phát triển du lịch ở Khánh Hòa	1. Du lịch góp phần vào việc quảng bá, trao truyền các giá trị văn hóa tới xã hội.
2. Di sản văn hóa tạo nên sự khác biệt cho điểm đến và sản phẩm du lịch ở Khánh Hòa	2. Du lịch giúp di sản văn hóa phát huy giá trị đối với cộng đồng và xã hội.
3. Di sản văn hóa góp phần vào việc đa dạng	3. Du lịch tạo nguồn thu cho di sản văn hóa, phục

hóa sản phẩm du lịch ở Khánh Hòa	vụ cho công tác bảo tồn di sản văn hóa.
4. Di sản văn hóa giải quyết vấn đề về lượng khách ở Khánh Hòa	4. Du lịch tạo động lực cho di sản văn hóa và công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.
5. Di sản văn hóa tạo ra nguồn thu nhập tại chỗ cho cư dân Khánh Hòa	5. Du lịch có vai trò nâng cao nhận thức của du khách về vai trò của di sản văn hóa.

### ***3.3. Những vấn đề đặt ra để thúc đẩy mối quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hóa với phát triển du lịch ở tỉnh Khánh Hòa***

Mối quan hệ giữa di sản văn hóa và phát triển du lịch tốt hay xấu tùy thuộc vào cách chúng ta xử lý mối quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hóa và phát triển du lịch này như thế nào. Điều này được cụ thể ở hai nội dung cần giải quyết: Lĩnh vực văn hóa (phục dựng, bảo tồn, tôn tạo, trùng tu, sự tham gia của cộng đồng...) và lĩnh vực du lịch (cơ sở, tiện nghi, hình thức thực hiện). Những tài nguyên di sản văn hóa của đất nước sẽ tồn tại lâu dài, bền vững một khi chúng ta cùng tiến hành song song cả hai. Hoạt động bảo tồn di sản văn hóa và phát triển du lịch muốn thực hiện tốt cần thống nhất nguyên tắc thực hiện là trong mọi hoạt động thì những điểm mạnh cần được thúc đẩy, phát huy và những điểm yếu cần phải được hạn chế và xóa bỏ.

Thực tế ở Việt Nam nói chung và Khánh Hòa nói riêng, thời gian qua đã bộc lộ những mâu thuẫn giữa bảo tồn di sản văn hóa và phát triển du lịch tại các điểm du lịch có di sản văn hóa. Một mặt du lịch tạo nguồn thu cho địa phương, thúc đẩy kinh tế phát triển; mặt khác du lịch cũng tác động xấu đến di sản khi số lượng du khách tăng lên. “Một điểm cần phải nhắc tới là sự hiện diện của du khách không những ảnh hưởng tới di sản văn hóa mà còn ảnh hưởng tới cuộc sống người dân địa phương nơi có di sản, nhiều công trình khoa học đã nghiên cứu sự xuất hiện quá đông của du khách sẽ dẫn đến sự quá tải của di sản văn hóa” [2, tr.90]. Điều này làm cho quan hệ giữa hai lĩnh vực văn hóa và du lịch thêm căng thẳng và khó có thể giải quyết trong một sớm một chiều nếu không có sự nỗ lực từ hai phía. Nhiều trường hợp cho thấy nhiều di sản văn hóa bị khai thác quá mức phục vụ du lịch làm cho di sản

bị xâm lấn, biến dạng, phá vỡ cảnh quan, ô nhiễm và hư hại. Dưới tác động du lịch và các quan hệ kinh tế thị trường có những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể bị biến dạng thậm chí biến mất. “Trong không ít trường hợp do quá quan tâm đến phương diện kinh tế, đặt nặng mục tiêu lợi nhuận, nên đã đặt nhẹ công tác bảo tồn, chỉ cốt sao doanh thu càng nhiều càng tốt. Từ quan điểm này đã dẫn đến khuynh hướng hoành tráng hóa di sản, cố gắng làm cho di sản “to đẹp” hơn, “hiện đại” hơn, nổi tiếng hơn để thu hút khách” [8, tr.41].

Ở nhiều quốc gia trên thế giới nhiều di tích phải giảm số lượng du khách đến tham quan bằng nhiều chính sách khác nhau, một số điểm di sản phải đóng cửa vì số lượng khách du lịch quá tải gây ảnh hưởng xấu tới cảnh quan, cấu trúc di sản và sinh hoạt của cư dân bản địa. Nhiều lễ hội dân gian, truyền thống khi trở thành lễ hội du lịch đã mất đi những giá trị gốc, bản thể của nó và trở thành những hoạt động tràn tục. Tóm lại những giá trị văn hóa cốt lõi của di sản sẽ bị biến dạng, mất đi một khi chúng ta khai thác quá mức, thiếu kiểm soát phục vụ cho du lịch.

Các di sản văn hóa bị biến dạng, bị xâm hại thậm chí bị mất đi không nên đổ lỗi hoàn toàn cho hoạt động du lịch. Các thức con người; nhất là những cơ quan có trách nhiệm quản lý với những chính sách cụ thể sẽ đóng vai trò quyết định mối quan hệ tốt hay xấu giữa bảo tồn di sản và phát triển du lịch. Điều cốt lõi ở đây là du lịch vẫn phát triển nhưng vẫn bảo tồn được những giá trị văn hóa cốt lõi, nguyên bản, cái hồn của di sản. Làm cho hoạt động du lịch và bảo tồn di sản văn hóa không những không xung đột nhau mà bổ trợ cho nhau cùng tồn tại và phát triển trong xã hội. Gánh nặng và những thách thức này được đặt lên vai những tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia vào chu trình quản lý



hoạt động du lịch, di sản văn hóa và cộng đồng địa phương nơi có di sản văn hóa.

Chính quyền địa phương, ban quản lý di sản địa phương ở Khánh Hòa có vai trò rất quan trọng trong công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phục vụ du lịch. Điều cốt lõi ở đây là các cấp quản lý phải nhận thức được vai trò của di sản văn hóa với cộng đồng dân cư. Trên cơ sở đó xây dựng các chính sách, biện pháp quản lý khoa học phù hợp thực tiễn khi kết hợp giữa bảo tồn di sản và phát triển du lịch ở Khánh Hòa. Nếu bảo tồn di sản một cách cứng nhắc, máy móc không cho phát triển du lịch thì di sản sẽ bị mai một, không có giá trị và lợi ích và sẽ bị lãng quên. Nhưng nếu thương mại hóa gắn với phát triển du lịch thì di sản sẽ bị quá tải, biến dạng, cảnh quan di sản bị phá vỡ và hậu quả khôn lường về sau.

Trong công tác bảo tồn di sản văn hóa và phát triển du lịch ở Khánh Hòa thì cộng đồng dân cư nơi có di sản văn hóa có vai trò rất quan trọng. Mặc dù người dân địa phương có thể tự thân bảo tồn di sản để thể hiện đức tin, niềm tự hào và trách nhiệm của họ đối với di sản mà không cần ngân sách nhà nước hay các quỹ tài trợ; chúng ta không thể phủ nhận vai trò của kinh tế đối với di sản văn hóa trong đời sống xã hội hiện nay. Bởi vì ít nhất phải có kinh phí để duy trì một ban quản lý, tổ chức hiệu quả, nâng cấp trùng tu các hạng mục của di sản và công tác truyền thông quảng bá di sản. Mặt khác khi cư dân bản địa được hưởng lợi ích kinh tế mà di sản mang lại họ sẽ có trách nhiệm hơn, tình yêu dành cho di sản nhiều hơn và sẽ làm những gì tốt nhất cho di sản được bảo tồn. Trong hoạt động du lịch khi đó du khách sẽ được đón tiếp, phục vụ tốt hơn, được cung cấp các dịch vụ tốt khi đến tham quan di sản. Khi đó sẽ có nhiều doanh nghiệp, các đối tác khác nhau đầu tư vào cả di sản văn hóa và du lịch vì họ nhận thấy những lợi ích thiết thực khi di sản văn hóa phục vụ hiệu quả cho hoạt động du lịch địa phương. Điều đó càng khẳng định việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và những lợi ích kinh tế mang lại từ hoạt động du lịch có mối quan hệ tương hỗ nhau.

Chúng ta sử dụng các công cụ, phương tiện kinh tế để giúp cho di sản văn hóa được truyền thông tốt hơn, có giá trị với cộng đồng hơn là việc rất nên làm. Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dựa trên quan điểm văn hóa, với những công cụ, biện pháp văn hóa để phù hợp với hoàn cảnh thời đại, nhu cầu kinh tế, xã hội và đây là quan hệ hai chiều [11, tr.103].

Xác định di sản văn hóa là một sản phẩm văn hóa, phải vận hành phù hợp với vai trò của nó và nhu cầu xã hội hiện tại. Dưới góc độ du lịch, di sản văn hóa có vai trò kích thích nhu cầu du lịch của du khách, tạo sự hấp dẫn cho điểm đến, xây dựng hình ảnh cho điểm đến, xây dựng sản phẩm du lịch mới và độc đáo cho địa phương cũng như quốc gia.

Công tác quản lý nói chung và bảo tồn và phát huy di sản văn hóa nói riêng cần có cách tiếp cận rộng và đa chiều hơn trong bối cảnh hiện nay; nó không chỉ xoay quanh việc tôn tạo, trùng tu, phục hồi các di sản văn hóa mà nó cần phải được thực hiện gồm nhiều việc như: xây dựng kế hoạch, nguồn nhân lực, truyền thông, quảng bá, xác định ngân sách, phát triển các dịch vụ, thiết lập môi trường cảnh quan, xây dựng cơ sở vật chất... Vì vậy khi xây dựng các chính sách quản lý di sản văn hóa cần tính đến các nội dung trên, cách thức quản lý phải có tính liên ngành, hệ thống. Phương pháp quản lý cũng cần linh hoạt, mềm dẻo với từng di sản phù hợp với điều kiện di sản cũng như địa phương nơi có di sản văn hóa.

Một đặc điểm cần tính tới để công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa gắn với du lịch mang lại hiệu quả cao là cần đẩy mạnh việc hoạt động xã hội hóa, sự tham gia của các tổ chức, hiệp hội, cá nhân du lịch trong việc đầu tư nguồn lực, truyền thông, quảng bá di sản văn hóa. Tỉnh Khánh Hòa có thể tham khảo các mô hình bảo tồn di sản văn hóa ở các quốc gia có nền kinh tế, khoa học phát triển như: Mỹ, Anh, Pháp, Ý, Nhật Bản... để phục vụ cho hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của mình.

Từ những phân tích trên, tác giả xin đưa ra các nguyên tắc có tính định hướng để công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững ở tỉnh Khánh Hòa như sau:

*Một là*, khi phát triển du lịch thì vấn đề bảo tồn giá trị di sản văn hóa phải được đặt lên hàng đầu, phát triển du lịch bền vững dựa trên nguyên tắc hài hòa các mục tiêu về kinh tế - văn hóa, xã hội - môi trường.

*Hai là*, xây dựng chính sách quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch cần có tính hệ thống, phù hợp với từng loại di sản và địa phương có di sản văn hóa.

*Ba là*, phát triển du lịch trên cơ sở tôn trọng, bảo tồn những giá trị cốt lõi và không gian văn hóa của di sản.

*Bốn là*, nhà nước cần xây dựng cơ chế tài chính, khoa học để có nguồn lực đầu tư cho di sản lâu dài.

*Năm là*, cơ quan quản lý cần phải có chính sách khoa học, phù hợp để thu hút các nguồn lực xã hội cho công tác bảo tồn di sản văn hóa.

*Sáu là*, “Phát huy vai trò của cộng đồng trong công tác bảo tồn di sản. Đặt cộng đồng là trung tâm trong sự phát triển của du lịch” [8, tr 38].

*Bảy là*, cần coi truyền thông là một công cụ, phương tiện quan trọng và có chiến lược truyền thông phù hợp để phục vụ cho công tác bảo tồn di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch địa phương.

*Tám là*, “Việc bảo tồn di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch ở Khánh Hòa cần phải có sự phối hợp và liên kết chặt chẽ từ nhiều phía: Chính quyền, ngành văn hóa, doanh nghiệp, nhà khoa học, cộng đồng dân cư có di sản, du khách. Đảm bảo lợi ích hài hòa giữa các bên tham gia” [13, tr .59].

### **3.4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả bảo tồn giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch ở tỉnh Khánh Hòa**

Để nâng cao hiệu quả bảo tồn giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch địa phương đòi hỏi tỉnh Khánh Hòa cần có một

hệ thống chính sách khoa học, có tính khả thi phù hợp với hoàn cảnh địa phương. Trong đó tính cần tập trung vào một số giải pháp chính sau đây:

*Một là*, Khánh Hòa cần thúc đẩy việc nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân viên và người dân, du khách về vai trò và giá trị của di sản văn hóa với sự phát triển của địa phương. Đây là giải pháp đầu tiên có vai trò quan trọng để thực hiện các giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn di sản văn hóa. Trong đó việc nâng cao nhận thức đối với đội ngũ cán bộ, chuyên viên ở các cơ quan quản lý về văn hóa, du lịch ở Khánh Hòa cần phải thực hiện tốt.

*Hai là*, cần đổi mới, nâng cao chất lượng phối hợp, liên kết giữa các cơ quan quản lý văn hóa, du lịch, chính quyền địa phương, doanh nghiệp, nhà khoa học và cộng đồng dân cư có di sản văn hóa phục vụ du lịch. Trong đó cơ quan quản lý nhà nước giữ vai trò điều phối chung, doanh nghiệp và người dân giữ vai trò trung tâm trong việc thực hiện công tác bảo tồn di sản phục vụ du lịch.

*Ba là*, đổi mới và đa dạng hóa sản phẩm du lịch văn hóa Khánh Hòa dựa trên giá trị di sản văn hóa địa phương. Trong đó có thể tập chung vào các tour du lịch mang bản sắc văn hóa Khánh Hòa để phục vụ du khách như: Hành trình di sản văn hóa Chăm, Khám phá lễ hội biển Khánh Hòa, theo dấu chân Bác sĩ Yersin, du lịch làng nghề Khánh Hòa...

*Bốn là*, Tỉnh Khánh Hòa cần phải hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật địa phương đối với công tác bảo tồn di sản văn hóa. Trong đó cần hoàn thiện chính sách về tài chính, nhân lực, chính sách về thu hút các nguồn lực xã hội nhằm phục vụ công tác bảo tồn di sản văn hóa.

*Năm là*, cần đẩy mạnh việc phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong việc bảo tồn giá trị di sản văn hóa nhằm phục vụ phát triển du lịch địa phương. Trong đó cần phải đặt cộng đồng dân cư nơi có di sản văn hóa phục vụ du lịch là trung tâm trong công tác bảo tồn. Cộng đồng là người thụ hưởng kết quả từ

hoạt động du lịch, cộng đồng trực tiếp tham gia các khâu trong bảo tồn di sản phục vụ du lịch. Đồng thời đẩy mạnh việc truyền thông để cộng đồng hiểu, tin tưởng và tự hào về vốn di sản văn hóa địa phương [5, Tr.27].

#### 4. Kết luận

Di sản văn hóa của dân tộc chỉ có thể được bảo tồn, phát huy hiệu quả khi nó mang lại lợi ích kinh tế, xã hội cho đất nước, cộng đồng trong giai đoạn hiện nay. Thông qua hoạt động du lịch, công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa sẽ đạt được nhiều mục tiêu và mang lại nhiều lợi ích thiết thực nếu chúng ta có những chính sách quản lý khoa học, phù hợp với bối cảnh mới. Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay du lịch trở thành ngành kinh tế có tính văn hóa rất cao để thúc đẩy việc quảng bá, lan tỏa các giá trị văn hóa dân tộc ra thế giới [4, tr.47]. Thúc đẩy và gắn chặt mối quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hóa và phát triển du lịch cần phải có sự nỗ lực, gắn kết từ hai phía để hỗ trợ nhau cùng mang lại hiệu quả kinh tế và văn hóa. Trong đó hiệu quả văn hóa cần được coi là cốt lõi, hiệu quả kinh tế là công cụ, phương tiện cho bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Nghị quyết số 08 của Bộ Chính trị - Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 16 tháng 1 năm 2017 về “*Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*” đã nêu quan điểm về phát triển du lịch bền vững đất nước trong xu thế hội nhập quốc tế dựa trên hệ thống di sản văn hóa dân tộc: “Phát triển du lịch bền vững; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa và các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; bảo vệ môi trường và thiên nhiên; giải quyết tốt vấn đề lao động, việc làm và an sinh xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội” [1, tr.3]. Mặt khác trong chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 đã khẳng định: “Chú trọng phát triển du lịch văn hóa, gắn phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc” [dẫn theo 6, tr.53]. Quan điểm chỉ đạo này cần được các cấp quản lý ở Khánh Hòa vận dụng

linh hoạt và hiệu quả trong công tác quản lý văn hóa và du lịch tại các địa phương để thúc đẩy quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững trong xu thế hiện nay.

#### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, (2017), *Nghị quyết số 08 ngày 16 tháng 1 năm 2017 về “Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”*.
2. Phan Đình Dũng, (2016), “*Lễ hội của cư dân ven biển Việt Nam trong sự phát triển du lịch*”, Tạp chí Văn hóa nguồn lực, Số 6, Tr 86-93.
3. Vũ Ngọc Giang, (2021), “*Thực trạng và giải pháp quản lý di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch ở tỉnh Khánh Hòa*”, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Tân Trào, Số 20, Tr 179 -188.
4. Nguyễn Thị Thu Hà, (2016), *Quản lý di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch ở đô thị cổ Hội An*, Luận án tiến sĩ quản lý văn hóa, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.
5. Hoàng Thị Huệ, (2023), “*Thực trạng và giải pháp quản lý di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch ở Thành phố Hải Phòng*”, Tạp chí Công thương, số 8, Tr.21-29.
6. Nguyễn Trùng Khánh, (2023), “*Phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, thúc đẩy sự phát triển trong bối cảnh mới*”, Tạp chí Cộng sản, số tháng 8, Tr 52- 61.
7. Nguyễn Thị Kim Liên, (2023), “*Mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa với phát triển du lịch ở Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Khoa học Chính trị, số 2, Tr 34- 42.
8. Từ Thị Loan, (2023), “*Bảo tồn di sản văn hóa và phát triển kinh tế- xã hội*”, Tạp chí Tuyên giáo, số tháng 6, Tr 35 - 44.
9. Nhiều tác giả, (2017), *Quản lý và khai thác di sản văn hóa trong thời kỳ hội nhập*, NXB Đại học Quốc gia TP HCM.

10. Dương Văn Sáu, (2009), *Lễ hội Việt Nam trong sự phát triển du lịch*, NXB Văn hóa - Thông tin.
11. Bùi Hoài Sơn, (2009), *Quản lý lễ hội truyền thống của người Việt*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
12. Mai Hà Phương, (2018), “*Đa dạng hóa sản phẩm du lịch văn hóa biển đảo ở vùng duyên hải Nam Trung Bộ*”, Tạp chí Văn hóa Nguồn lực, Số 7, Tr 86 -95.
13. Phạm Mai Phương – Lương Quang Huy, ( 2024), “*Bảo tồn di tích văn hóa, lịch sử - danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch tại tỉnh Khánh Hòa trong bối cảnh ứng phó với biến đổi khí hậu*”, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học “100 năm hành trình lịch sử: Nhận diện, phát huy các giá trị văn hóa, con người Nha Trang trong xây dựng, phát triển thành phố”.
14. Unesco, (2003), *Công ước về Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*.